

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 01 - 2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hùng

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Tâm Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 400/2018/TLST.HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Kim Ng, sinh năm 1986 nơi cư trú: Tổ 18, ấp HL, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1979 nơi cư trú: Số 475, tổ 16, ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2017 và lời khai của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Ng trình bày:

Bà và ông Lê Văn T tìm hiểu quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2004 tại Ủy ban nhân dân xã TMT.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông T cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng hay cự cãi nhau. Năm 2008 thì ông T bỏ đi, bà sống bên chồng đến năm 2010 thì cùng các con về sống bên cha mẹ ruột. Từ khi ông T bỏ đi cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn mâu thuẫn nên bà yêu cầu được ly hôn ông T.

Bà và ông T có 02 con chung tên Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2003 và Lê Thị Mỹ H, sinh năm 2007 bà đang nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai

con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà Ng và ông T chung sống năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây vào ngày 26/5/2004 do đó được công nhận hôn nhân hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi chung sống thì ông T chỉ ăn chơi, cờ bạc, bán hết đất của cha mẹ cho là nguồn thu nhập chính của gia đình, ông T gây nợ nần rồi bỏ nhà đi năm 2008, để bà Ng một mình làm nuôi con. Bà Ng và ông T ly thân từ đó đến nay đã hơn 10 năm nhưng ông T không còn tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung. Tòa án đã thực hiện cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông T không có ý kiến.

Ông T và bà Ng là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ của người chồng là chăm lo cho gia đình, cùng bà Ng nuôi dạy con. Ông T và bà Ng ly thân hơn 10 năm không còn liên lạc với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, cuộc sống vợ chồng thực tế không còn tồn tại, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho bà Ng được ly hôn ông T.

[2.2] Bà Ng và ông T có 02 con chung Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2003 và Lê Thị Mỹ H, sinh năm 2007 bà Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Cháu D và cháu H đều có nguyện vọng được sống với bà Ng, từ khi vợ chồng không còn chung sống đến nay bà Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Bà Ng đi làm có thu nhập ổn định, có nhà riêng, các cháu đều được đi học, do đó để ổn định T lý, cuộc sống sinh hoạt của hai cháu cũng như phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, Hội đồng xét xử giao bà Ng được tiếp tục nuôi hai con chung. Bà Ng không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung không cố định, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.3] Bà Ng trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Bà Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Ng

Bà Đặng Thị Kim Ng được ly hôn với ông Lê Văn T.

Bà Ng và ông T có 02 con chung Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2003 và Lê Thị Mỹ H, sinh năm 2007. Giao bà Ng được tiếp tục được nuôi hai con chung. Bà Ng không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ng và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện ông T thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có quyền xem xét và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Ng và ông T không có tài sản chung, nợ chung.

Bà Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002384 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Bà Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây
- Lưu HS-VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn